

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 01 - 2024

V/v: Ly hôn giữa chị N và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 269/2023/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị N và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hữu T vào ngày 13/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Xá (nay là thị trấn Lâm), huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xúc phạm nhau. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tùng L, sinh ngày 29/4/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Phúc L1, sinh ngày 11/11/2020; hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Sau ly hôn, chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 28/12/2023, bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Xá (nay là thị trấn Lâm), huyện Ý Yên vào ngày 13/10/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 3/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Anh và chị N sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đồng ý với việc xin ly hôn của chị N. Anh và chị N có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 29/4/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Phúc L1, sinh ngày 11/11/2020; sau ly hôn anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T kết hôn ngày 13/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Xá (nay là thị trấn

Lâm), huyện Ý Yên, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hoà thuận và có hai con chung với nhau nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị N và anh T sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị N và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tùng L, sinh ngày 29/4/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Phúc L1, sinh ngày 11/11/2020, hiện cả hai cháu đang do chị N nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị N về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi anh chị sống ly thân thì chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, các cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Anh T có quan điểm đồng ý để chị N nuôi dưỡng cả hai con chung. Vì vậy, cần giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng. Chị N và anh T có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Hữu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ về việc nuôi con theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Tùng L, sinh ngày 29/4/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Phúc L1, sinh ngày 11/11/2020. Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng; kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003463, ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng định kỳ về việc nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND thị trấn Lâm;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn